

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 51/2023/HSST

Ngày: 12/8/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán:** Bà **Nguyễn Thị Hoàng Trà**

- **Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa:** Bà **Đoàn Thị Kiều Hoanh** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành tham gia phiên tòa:** Bà **Lê Thị Phụng** – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai (theo thủ tục rút gọn) vụ án Hình sự thụ lý số: 65/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2023/QĐXXST-HS, ngày 05/8/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn H, tên gọi khác: không. Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1968, tại: Tam Kỳ, Quảng Nam. Nơi cư trú: khối phố M, phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Giới tính: nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 09/12. Nghề nghiệp: làm nông.

Họ và tên cha: Nguyễn M, sinh năm 1930 (đã chết); Họ và tên mẹ Nguyễn Thị L, sinh năm 1930 (đã chết). Bị cáo có vợ: Bùi Thị T, sinh năm 1965. Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1988 và nhỏ nhất sinh năm 1996.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

Ngày 19/6/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tuyên phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong.

Ngày 21/02/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tuyên phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/7/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Núi Thành. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1973; trú tại: Thôn H, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Duy H1, sinh năm: 1988; trú tại: Khối phố M, phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt

- Người làm chứng: Bà Lê Thị L1, sinh năm: 1971; trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 09/7/2023, Nguyễn H điều khiển xe mô tô BKS: 92B1-039.54 (do con trai của H là Nguyễn Duy H1 đứng tên sở hữu) đi từ thành phố Tam Kỳ tới chợ tại xã Tam Giang, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam để tìm tài sản trộm cắp lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Khi tới nơi, H dựng xe bên hông chợ rồi ngồi trên xe quan sát vào bên trong thì thấy bà Nguyễn Thị Th; sinh năm 1973; trú: thôn Hòa An, xã Tam Giang, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam có để một cái xô bằng nhựa màu đỏ đựng tiền ở trên quầy bán rau. H ngồi quan sát khoảng một tiếng đồng hồ, khi thấy bà Th rời khỏi quầy bán rau đi xuống hàng thịt, thấy bà Th đi khuất tầm nhìn thì đi tới quầy rau của bà Th mở nắp xô nhựa thò tay vào lấy tiền cất giấu vào bên trong túi áo khoác mặc trên người. Sau đó, H tiếp tục thực hiện việc lấy trộm tiền trong xô thì lúc này bà Lê Thị L1 bán hàng gần đó nhìn thấy truy hô nên một số người dân trong chợ chạy lại bắt giữ H và thông báo cho Công an xã Tam Giang đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Thu giữ trên tay của H số tiền 5.055.000 đồng, thu giữ trong túi áo khoác mặc trên người của H số tiền 6.010.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: số tiền 11.065.000 đồng gồm nhiều mệnh giá khác nhau đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Th; 01 xe mô tô BKS: 92B1-039.54, loại xe ATTLA, màu đỏ - xám cùng giấy tờ đăng ký xe và 01 cái áo khoác màu vàng dài tay, có dây kéo; 01 cái xô bằng nhựa màu đỏ, đường kính 22cm, chiều cao 22cm, đã qua sử dụng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện núi Thành

Tại quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 01/QĐ-VKS-NT ngày 28/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đồng thời Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng:

Về điều luật và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt mức án đối với bị cáo Nguyễn H từ 09 đến 12 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/7/2023;

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại không có yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Núi Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, khoảng 08 giờ 00 phút ngày 09/7/2023, tại chợ Tam Giang (thuộc xã Tam Giang, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam) bị cáo H có hành vi lén lút lấy trộm tiền tại xô nhựa đựng tiền của bà Th với tổng số tiền 11.065.000đồng. Như vậy, Tòa án có đủ cơ sở kết luận bị cáo H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu; cụ thể vào ngày 19/6/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xử phạt 09 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”; ngày 21/02/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước xử phạt 12 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” (bị cáo đã chấp hành xong các hình phạt trên). Tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà tiếp tục phạm tội, điều này cho thấy bản chất coi thường pháp luật của bị cáo; do đó cần có một bản án thật nghiêm khắc nhằm ren đe vào giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản phạm tội đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó khi lượng hình Tòa án cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật. Do bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo không có khả năng tự cải tạo nên cần cách ly bị cáo ra khỏi ngoài xã hội một thời gian để ren đe giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4] Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo là phù hợp

[5] Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với số tiền 11.065.000đồng Công an huyện Núi Thành đã trả cho bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án không đề cập giải quyết.

Đối với xe mô tô BKS92B1-039.54, loại xe ATTLA, màu đỏ- xám, cùng giấy tờ xe của chủ sở hữu là ông Nguyễn Duy H1. Ông H1 không biết bị cáo H sử dụng phương tiện này để phạm tội nên cần tuyên trả lại cho ông H1 là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với các vật chứng 01 áo khoác màu vàng dài tay có dây keo, đã qua sử dụng và 01 xô nhựa màu đỏ, đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Theo Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn H 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 09/7/2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tuyên trả lại cho chủ sở hữu ông Nguyễn Duy H1 01 (một) xe mô tô BKS92B1-039.54, loại xe ATTILA, màu đỏ- Xám cùng giấy chứng nhận đăng ký xe.

Tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 áo khoác màu vàng dài tay có dây keo, đã qua sử dụng và 01 xô nhựa màu đỏ , đã qua sử dụng

(Các vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án huyện Núi Thành theo quyết định chuyển vật chứng số/QĐ-VKS-NT, ngày 28/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam)

Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- CA huyện Núi Thành;
- VKSND huyện Núi Thành;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THADS huyện Núi Thành;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ HOÀNG TRÀ

